

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST

Ngày: 07/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu
Thẩm phán: Ông Phạm Anh Tuyết
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Định
Ông Nguyễn Đức Hạnh
Bà Dương Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hải Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo: **Nguyễn Danh B**, sinh năm 1986 tại huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi ở: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Danh S, con bà Đoàn Thị N; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/4/2023 đến ngày 21/4/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

- Người bào chữa: Luật sư Chu Thanh N1 - Văn phòng luật sư Chu Văn C, Đoàn luật sư tỉnh H; địa chỉ: Số A T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Xuân L, anh Phạm Khắc N2, anh Phạm Văn G, ông Phạm Văn C1 và anh Nguyễn Quang T; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Danh B thuê 02 phòng trọ của anh Phạm Văn G, sinh năm 1981 và của ông Phạm Đức C2, sinh năm 1954, đều ở tại thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Hải

Dương để ở. Ngày 10/4/2023, B đi xe khách từ huyện T đến đoạn đường Quốc lộ 5A giáp cầu N, thành phố Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, B gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 30 túi nilon, bên trong các túi chứa ma túy đá loại Methamphetamine (gồm 02 túi kích thước 12x18cm, 02 túi kích thước 04x05cm, 01 túi kích thước 10x17cm, 02 túi đều kích thước 05x07cm, 03 túi đều kích thước 04x05cm, 20 túi đều kích thước 02x02cm) với số tiền 72.000.000đồng. Người đàn ông bán ma túy còn cho B 01 cân tiểu ly hình chữ nhật dạng bao thuốc lá màu trắng đỏ, trên mặt nắp cân có chữ Marlboro LIGHTS và bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 bình thủy tinh hình trụ cao khoảng 10 cm, trên nắp có gắn 01 coóng bằng thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa màu xanh). Bằng mang số ma túy mua được về cất giấu tại phòng trọ thuê của ông Phạm Đức C2 ở thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Bằng lấy một phần nhỏ ma túy ra sử dụng khoảng 2-3 lần (không nhớ thời gian, địa điểm sử dụng), số ma túy còn lại vẫn cất giấu trong phòng trọ để bán. Trưa ngày 12/4/2023, B mang 04 túi ma túy (gồm 02 túi kích thước 12x18cm, 02 túi kích thước 04x05cm) và bộ D sử dụng ma túy, cân tiểu ly sang phòng trọ thuê của anh Phạm Văn G (ở cùng thôn S) cất giấu trong 01 hộp kim loại hình trụ tròn màu xanh để trên tấm xốp trong góc phòng trọ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, lần lượt các anh Phạm Khắc N2, sinh năm 1994, trú tại thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương và anh Phạm Xuân L, sinh năm 1981, trú tại thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương đến phòng trọ của B chơi. Anh L hỏi B có ma túy để bán không, B đem 01 túi ma túy kích thước 04x05cm ra cho anh L xem nhưng anh L không mua vì chưa có tiền. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh L và anh N2 đi về. Lúc này, B bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H phát hiện bắt quả tang, thu giữ: 04 túi nilon màu trắng (02 túi kích thước 12x18cm, 02 túi kích thước 04x05cm), bên trong chứa 208,335 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 hộp kim loại hình trụ tròn màu xanh; 01 cân tiểu ly hình chữ nhật dạng bao thuốc lá màu trắng đỏ, trên mặt nắp cân có chữ “Marlboro” LIGHTS; 01 bình thủy tinh hình trụ cao khoảng 10 cm trên nắp có gắn 01 coóng bằng thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa màu xanh; 01 điện thoại di động iPhone 8 màu vàng bị cong vênh vỡ màn hình, vỡ nắp lưng phía sau, trong điện thoại lắp sim số 0389136427. Cùng ngày cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của B tại phòng trọ thuê của ông Phạm Đức C2, thu giữ tại vị trí dưới gầm bàn đá trước cửa nhà vệ sinh 01 túi nilon màu trắng kích thước 10x17cm; thu giữ trong hộp bìa cát tông trên giường ngủ: 02 túi nilon đều kích thước 05x07cm, 03 túi nilon đều kích thước 04x05cm, 20 túi nilon đều kích thước 02x02cm; bên trong các túi nilon thu giữ chứa 126,424gam ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 226/KL-KTHS ngày 15/4/2023, Phòng K - Công an tỉnh H kết luận:

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 04 (Bốn) túi nilon màu trắng được niêm phong trong hộp kim loại màu xanh ký hiệu M1, ghi thu của Nguyễn Danh B trong quá trình bắt quả tang, gửi đến giám định tổng khối lượng là 208,335gam (Hai trăm linh tám phẩy ba trăm ba mươi lăm gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 26 (Hai mươi sáu) túi nilon màu trắng được niêm phong trong hộp bìa cát-tông ký hiệu M2, ghi thu của Nguyễn Danh B trong quá trình khám xét khẩn cấp, gửi đến giám định tổng khối lượng là 126,424gam (Một trăm hai mươi sáu phẩy bốn trăm hai mươi bốn gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKS-P1 ngày 07/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Danh B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/4/2023; hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định, tịch thu cho hủy bỏ một cân tiểu ly, một bộ đồ sử dụng chất ma túy; trả lại bị cáo B 01 điện thoại di động đã hỏng kèm theo sim và căn cước công dân số 030086001732; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa đồng ý về tội danh và điều khoản, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát truy tố và luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 12/4/2023, Nguyễn Danh B có hành vi cất giấu trái phép 334,759 gam ma túy loại Methamphetamine tại 02 phòng trọ của Bàng ở thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương (thuê của anh Phạm Văn G và của ông Phạm Đức C2) mục đích để bán thì

bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đặc biệt lớn đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ quy định của pháp luật về việc cấm mua bán trái phép các chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện vì tư lợi. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3]. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người có mối quan hệ xã hội phức tạp với các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn.

[5]. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, không có tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy; chiếc cân tiểu ly, bộ D sử dụng ma túy thu giữ của bị cáo là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho hủy bỏ; chiếc điện thoại di động Iphone 8 màu vàng kèm theo sim đã hỏng bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội và chiếc căn cước công dân thu giữ của bị cáo là giấy tờ tùy thân cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Những vấn đề khác: Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Danh B, quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ xử lý. Đối với anh Phạm Xuân L khi đến phòng trọ của B có hỏi mua ma túy nhưng không có tiền nên chưa giao dịch về số lượng và giá tiền mua ma túy nên không xem xét xử lý. Đối với chị Phạm Thị L1 là vợ B, ông Phạm Đức C2, anh Phạm Văn G cho B thuê phòng trọ, không biết việc Bằng cất giấu ma túy, mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Danh B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh B 20 năm tù (hai mươi năm tù), thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/4/2023.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu của bị cáo Nguyễn Danh B cho hủy bỏ 01 cân tiểu ly, bộ sử dụng chất ma túy (gồm 01 bình thủy tinh trên nắp có gắn 01 cóong thủy tinh và 01 ống hút nhựa). Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Danh B hoàn lại sau giám định đựng trong 02 hộp bìa catton ký hiệu theo thứ tự T1, T2 đều niêm phong số 226/KT-KTHS. Trả lại bị cáo Nguyễn Danh B căn cước công dân số 030086001732 và chiếc điện thoại di động Iphone 8 màu vàng đã hỏng kèm theo sim (Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2023 giữa Công an tỉnh H và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương)

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Danh B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT-CA tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNVCS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Hiệu